

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:173/2021/HS-PT

Ngày 03-12 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Văn Diệp;
2. Ông Nguyễn Văn Tông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Dương Văn T cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Lê Văn G, Trịnh Quốc T, Lương Văn L; đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo kháng cáo

1. Dương Văn T, sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ tên Lê Thị M, sinh năm 1978, con có 03 con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Bản án số: 01/HSST ngày 14-01-2002, TAND huyện BC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tái sản”, chấp hành xong hình phạt từ ngày 21-8-2002.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2021; có mặt

2. Lương Văn L, sinh ngày: 26-10-1998, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đang chấp hành án của Bản án số: 38/2021/HS-ST ngày 31-5-2021 xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; theo Quyết định thi hành án số: 110/2021/QĐ-CA, ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu; có mặt

3. Trịnh Quốc T, sinh ngày: 20-01-1991 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: khu phố , thị trấn BC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê. trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm: 1966 và bà Cao Thị C, sinh năm: 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

+ Bản án số: 41/2009/HSST ngày 12-6-2009, Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; chấp hành xong bản án ngày 30-8-2010.

+ Bản án số: 48/2013/HSST ngày 21-8-2013, Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 21-3-2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-3-2021; có mặt.

4. Lê Văn G, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm thuê. trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng K, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03-02-2021 đến nay, có mặt.

Các bị cáo Dương Văn T (tên gọi khác L), Hồ Văn Â, Đinh Văn H (tên gọi khác H) không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Lưu sư Nguyễn Văn T-Văn phòng Lưu sư BML; Đoàn Lưu sư Tây Ninh bào chữa cho bị cáo Lê Văn G; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2020, Võ Đăng K, Trần Thanh T, Phan Thị PN,

Nguyễn Thị Lan P liên lạc với tên Huỳnh Trần H T; trên Zalo tên “Cứng”; đang làm thuê tại Campuchia và nhờ T xin việc bên Campuchia. Trần đã giới thiệu người phụ nữ có tài khoản trên Zalo tên “QUYNH NHU” (chưa xác định được nhân thân) thì K, T, N và P đã liên hệ và được nhận vào làm việc game bài online.

Ngày 13-11-2020, Trương Thị Mỹ L đang làm thuê tại Campuchia; đã gọi điện thoại thuê bị cáo T đưa T, K, P và N sang Campuchia trả tiền công 20.000.000 đồng. Theo hướng dẫn của tài khoản Zalo “QUYNH NHU”; T, K, P và N cùng đến Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài được bị cáo T dùng xe mô tô biển số 70C1 – 221.92 chở P và thuê thêm 03 người xe ôm (chưa rõ lai lịch) chở T, K và N đến nhà nghỉ Mai Vàng 2; thuộc khu phố , thị trấn BC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh chờ tại đây để đưa sang Campuchia.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T gọi điện thoại thuê các bị cáo Lương Văn L, Hồ Văn Â, Trịnh Quốc T đưa T, K, N, P đến khu vực biên giới; thuộc ấp LH, xã LT, huyện còn thuê bị cáo Dương Văn T cảnh giới, hứa cho tiền không nói bao nhiêu. Sau đó, bị cáo Â dùng xe mô tô biển số 70C1 – 280.69 chở T và K; bị cáo L dùng xe mô tô loại Wave không biển số chở P; bị cáo T dùng xe biển số 70C1 – 319.93 chở N; khi đến khu vực biên giới T, K, N và P được bị cáo T dẫn bộ sang Campuchia, bị cáo L vác hành lý của họ đi sau, nếu có lực lượng tuần tra, báo cho bị cáo T biết. Lúc này, bị cáo Thi kêu L, Â và G chở T, K, P và N về nhà nghỉ Long Chữ; chờ vắng lực lượng tuần tra tiếp tục đưa sang Campuchia. Bị cáo T hứa trả tiền công cho G từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo G dùng xe mô tô Wave không rõ biển số chở N; bị cáo L chở P đi trước; bị cáo Â chở T và K đi sau; đến khu vực ấp NT, xã LT, huyện BC; bị cáo Â bị Công an xã LT bắt giữ tại khu vực đường tuần tra thuộc ấp LH, xã LT.

Các bị cáo khai nhận nhiều lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 11-5-2020, hai bị cáo T và Đinh Văn H tổ chức đưa 4 người gồm Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Xuân H, Trần Ngọc Thúy D, Hà Thị Mỹ D sang Campuchia với số tiền công 1.000.000 đồng/người; S, H đưa trước cho bị cáo T số tiền 400.000 đồng, S đưa cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng và số tiền 320.000 đồng mua thức ăn. Sau đó, bị cáo T dùng xe mô tô biển số 70HM-580 chở D, D; bị cáo H dùng xe biển số 70H6 – 5341 chở S và H

đến khu vực biên giới chờ đưa sang Campuchia; nhưng khi đến cột mốc 163.4; thuộc ấp LH, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh bị lực lượng biên phòng phát hiện lập biên bản xử lý hành chính.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 10-2020, bị cáo T được người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) thuê đưa 1 người phụ nữ (không rõ lai lịch) từ Việt Nam sang Campuchia với tiền công 600.000 đồng và hứa sẽ cho thêm khi xong việc nhưng không rõ bao nhiêu. Bị cáo T thuê bị cáo bị cáo T chở người phụ nữ này đến nhà nghỉ tại xã TT huyện BC và thuê phòng chờ đưa sang Campuchia; bị cáo T còn thuê bị cáo T canh giới trên tuyến biên giới. Sau đó, bị cáo T đến nhà nghỉ chở người phụ nữ này đến khu vực biên giới thuộc ấp LH, xã LT, huyện BC giao cho tên T để đưa sang Campuchia và nhận tiền công. Bị cáo T trả tiền cho bị cáo T 500.000 đồng và bị cáo T 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Cuối năm 2020, tên T thuê bị cáo T đến nhà nghỉ Mai Vàng 2, đưa 03 người Việt Nam (không rõ lai lịch) đến khu vực biên giới; thuộc ấp LH, xã LT, huyện BC, giao cho T và người đàn ông (không rõ lai lịch) đưa sang Campuchia với tiền công mỗi người 600.000 đồng và hứa sẽ cho thêm khi xong việc nhưng không rõ bao nhiêu. Bị cáo T thuê các bị cáo Â, L, T đến nhà nghỉ Mai Vàng 2 chở 03 người này đến điểm hẹn giao cho tên Tú, bị cáo Thi thuê bị cáo G chở hành lý, thuê bị cáo T canh giới; bị cáo T nhận tiền công của T và trả cho các bị cáo Â, L, T; bị cáo Â 500.000 đồng, bị cáo G 600.000 đồng, bị cáo T 300.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng cuối năm 2020, tên T tiếp tục thuê bị cáo T đến nhà nghỉ Mai Vàng 2 đưa 03 người Việt Nam (không rõ lai lịch) đến khu vực biên giới; thuộc ấp LH, xã LT, huyện BC giao cho tên T và người đàn ông (không rõ lai lịch) đưa sang Campuchia với tiền công 600.000 đồng/người. Bị cáo T trực tiếp đến nhà nghỉ Mai Vàng 2 chở 01 người và thuê các bị cáo Â, L chở 02 người đến điểm hẹn giao cho tên T; thuê bị cáo G chở hành lý và thuê bị cáo T canh giới, bị cáo T nhận tiền công của T và trả cho các bị cáo Â, L mỗi người 500.000 đồng, bị cáo G 300.000 đồng, bị cáo T 200.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ

chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-3-2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, l khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 07 (bảy) năm tù về tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ Điều 56 Bộ Luật hình sự. Tổng hợp hình phạt Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 31-5-2021, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu; đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-02-2021.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điều 58; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2021.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điều 58; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Bản án quyết định tịch thu số tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng.

Ngày 23-9-2021, bị cáo Lê Văn G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 27-9-2021, bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21-9-2021, bị cáo Trịnh Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Luật sư trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Lê Văn G: Bị cáo G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vai trò của bị cáo mang tính giản đơn độc lập. Bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung. Bị cáo lao động chính trong gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng, do đó hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13-11-2020, bị cáo Thi gọi điện thoại thuê các bị cáo Lương Văn L, Hồ Văn Á, Trịnh Quốc T đưa 4 người khách gồm T, K, Nhã, P đến khu vực biên giới; thuộc ấp LH, xã LT, huyện BC để đưa sang Campuchia; bị cáo T trả tiền công 500.000 đồng/người. Các bị cáo Á dùng xe mô tô chở 4 người khách đến khu vực biên giới; tại đây có bị cáo T dẫn bộ sang Campuchia và bị cáo L vác hành lý của khách đi sau. Do có lực lượng tuần tra, bị cáo L gọi báo cho bị cáo T biết và được T kêu chờ khách về nhà nghỉ LC chờ vắng tiếp tục dẫn sang Campuchia. Bị cáo T hứa trả tiền công cho bị cáo G số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo G, L, Á chở 4 người khách đến khu vực ấp NT, xã LT, huyện Bến Cầu; bị cáo Ân bị Công an xã LT bắt giữ.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận ngoài lần bị bắt ngày 13-11-2021, trong năm 2020 bị cáo T đã tổ chức 4 lần đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia trót lọt đa hưởng thu lợi bất chính. Do đó hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân; đã quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn T, Lương Văn L không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt, nên không chấp nhận kháng cáo và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với 2 bị cáo. Đối với các bị cáo Trịnh Quốc T, bị cáo Lê Văn G trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, đã nộp xong tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp

hành pháp luật; do đó chấp nhận 1 phần kháng cáo, giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho 2 bị cáo; chấp nhận 1 phần đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn G; đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T và bị cáo G không phù hợp ý kiến của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Dương Văn T, Lương Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trịnh Quốc T và Lê Văn G không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và Lương Văn L
3. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T và bị cáo Lê Văn G.
4. Sửa bản án sơ thẩm số: 58/2021/HS-ST ngày 13-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-3-2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, l khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 07 (bảy) năm tù về tội: “ Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép ”.

Căn cứ Điều 56 của Bộ Luật hình sự. Tổng hợp hình phạt Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 31-5-2021, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-02-

2021.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2021.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2021.

5. Án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Dương Văn T, bị cáo Lương Văn L; mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trịnh Quốc T và bị cáo Lê Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Minh Châu

